

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/. Ông **Phạm Văn Ch** – sinh năm: 1981

Địa chỉ: K5/12E, tổ 67, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh C.

2/. Bà **Võ Nguyễn Thu C** – sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 1002, khóm D, xã E, huyện F, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: khu dân cư quân đội Vàm Cống, tổ 35, khóm H, phường I, thành phố J, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lại Văn G** – sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 41/9C, đường Nguyễn Du, phường K, thành phố L, tỉnh G.

- Bị đơn: 1/. Ông **Lê Văn N** – sinh năm: 1975

2/. Bà **Phan Thị Q** – sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: khu vực M, phường N, quận O, thành phố P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất hủy “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” tại thửa đất số 1029, tờ bản đồ số 7, giữa bên chuyển nhượng là ông Lê Văn N, bà Phan Thị Q với bên nhận chuyển nhượng là bà Võ Nguyễn Thu C, được công chứng ngày 10/9/2019 tại văn phòng công chứng Lưu Hữu T.

Ông Lê Văn N và bà Phan Thị Q phải có trách nhiệm liên đới thanh toán (hoàn trả) cho ông Phạm Văn Ch và bà Võ Nguyễn Thu C tổng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Do chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông N, bà Q chậm trả đối với số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ông N, bà Q thanh toán xong số tiền trên thì ông Phạm Văn Ch và bà Võ Nguyễn Thu C phải có trách nhiệm thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Lê Văn N và bà Phan Thị Q toàn bộ diện tích đất 549m², loại đất ODT + CLN, tại thửa 1029, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại khu vực Trảng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CQ00174, được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 12/8/2010, do ông Lê Văn N đứng tên, chỉnh lý cho bà Võ Nguyễn Thu C đứng tên ngày 03/11/2020. Đất do ông N, bà Q đang quản lý sử dụng.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất như thỏa thuận trên và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với đất theo quy định. Chi phí của việc chuyển nhượng, sang tên lại giấy đất cho bị đơn do ông N, bà Q chịu.

Về các chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Ch, bà C tự nguyện chịu số tiền đo đạc, định giá là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), công nhận đã nộp xong.

Về án phí dân sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn N và bà Phan Thị Q phải liên đới nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn ông Phạm Văn Ch, bà Võ Nguyễn Thu C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/012719 ngày 08/01/2021 và số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004401 ngày 18/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN TRUNG HIẾU